

**Phụ lục II****NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CẤP TỈNH****LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****1. Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục****a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Giảm thành phần hồ sơ “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản).

Lý do: Việc yêu cầu nộp báo cáo tự đánh giá 02 bản gây tốn kém, lãng phí cho trường học. Bên cạnh đó, việc thực hiện số hóa các hồ sơ, thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang được ứng dụng tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, việc nộp 02 bản không phù hợp với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

**b. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi khoản 2 Điều 26 Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản).

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 40.986.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 31.878.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.108.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22 %.

**2. Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia****a. Nội dung đơn giản hóa**

- Giảm thành phần hồ sơ “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản).

Lý do: Việc yêu cầu nộp Báo cáo tự đánh giá 02 bản gây tốn kém, lãng phí cho trường học. Bên cạnh đó, việc thực hiện số hóa các hồ sơ, thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang được ứng

dụng tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, việc nộp 02 bản không phù hợp với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

#### **b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 2 Điều 26 Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản).

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 40.986.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 31.878.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.108.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22 %.

### **3. Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Giảm thành phần hồ sơ “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản)

Lý do: Việc yêu cầu nộp báo cáo tự đánh giá 02 bản gây tốn kém, lãng phí cho trường học. Bên cạnh đó, việc thực hiện số hóa các hồ sơ, thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang được ứng dụng tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, việc nộp 02 bản không phù hợp với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

#### **b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 2 Điều 26 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá”. (01 bản)

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 27.324.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.252.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 6.072.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22 %.

### **4. Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Giảm thành phần hồ sơ “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản).

Lý do: Việc yêu cầu nộp báo cáo tự đánh giá 02 bản gây tốn kém, lãng phí cho trường học. Bên cạnh đó, việc thực hiện số hóa các hồ sơ, thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang được ứng dụng tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, việc nộp 02 bản không phù hợp với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

#### **b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 2 Điều 26 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá”. (01 bản)

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 27.324.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.252.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 6.072.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22 %.

### **5. Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Giảm thành phần hồ sơ “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản).

Lý do: Việc yêu cầu nộp báo cáo tự đánh giá 02 bản gây tốn kém, lãng phí cho trường học. Bên cạnh đó, việc thực hiện số hóa các hồ sơ, thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang được ứng dụng tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, việc nộp 02 bản không phù hợp với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

#### **b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 2 Điều 26 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá”. (01 bản)

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 40.986.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 31.878.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.108.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22 %.

## **6. Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Giảm thành phần hồ sơ “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá” (01 bản).

Lý do: Việc yêu cầu nộp Báo cáo tự đánh giá 02 bản gây tốn kém, lãng phí cho trường học. Bên cạnh đó, việc thực hiện số hóa các hồ sơ, thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang được ứng dụng tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, việc nộp 02 bản không phù hợp với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

### **b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 2 Điều 26 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học “Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản” thành “Báo cáo tự đánh giá”. (01 bản)

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20.493.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.939.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.554.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22 %.

## **LĨNH VỰC QUI CHẾ TUYỂN SINH**

### **7. Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia (THPT)**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị bãi bỏ thủ tục này**

Lý do: Thí sinh hoàn thiện và nộp hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT tại trường phổ thông hoặc nơi Đăng ký dự thi (ĐKDT) theo quy định trong hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ GDĐT đồng thời TTHC này liên quan đến kỳ thi trung học phổ thông quốc gia mang tính chất là quy trình nghiệp vụ chuyên môn và phụ thuộc vào qui chế thi, hướng dẫn hàng năm của Bộ GDĐT được qui định tại khoản 3,4 tại Điều 13 của Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **b. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 và Quyết định số 1161/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **8. Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị bãi bỏ thủ tục này**

Lý do: TTHC này liên quan đến kỳ thi trung học phổ thông quốc gia mang tính chất là quy trình nghiệp vụ chuyên môn và phụ thuộc vào qui chế thi, hướng dẫn hàng năm của Bộ GDĐT được qui định tại khoản 4 tại Điều 37 của Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT đồng thời Thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi không nộp tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGD-ĐT ngày 25/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **9. Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường Phổ thông dân tộc nội trú)**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

Đề nghị bãi bỏ thủ tục này

Lý do: TTHC này liên quan đến tuyển sinh đầu cấp cho các khối THCS và THPT mang tính chất là quy trình hoạt động của nhà trường và phụ thuộc vào hướng dẫn hàng năm của Bộ GDĐT được qui định đồng thời Thí sinh phải nộp hồ sơ tuyển sinh trực tiếp tại đơn vị trường học chứ không nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Quyết định số 5756/QĐ-BGD-ĐT ngày 25/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **CẤP HUYỆN**

### **LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **10. Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Về trình tự thực hiện TTHC:

+ Điểm b, khoản 3, Điều 16, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định “*trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho tổ chức, cá nhân*”. Đề nghị rút ngắn thời gian kiểm tra thành phần hồ sơ từ 05 ngày xuống 01 ngày làm việc;

+ “*Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho tổ chức, cá nhân*”. Đề nghị rút ngắn thời gian kiểm tra thành phần hồ sơ từ 05 ngày xuống 01 ngày;

+ “*Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đến*

*UBND cấp huyện*”: Đề nghị rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ từ 20 ngày xuống còn 15 ngày (giảm 05 ngày);

+ Điểm c, khoản 3, Điều 16, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định: “*trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập. Nếu chưa quyết định thì có văn bản thông báo cho phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã, tổ chức cá nhân đề nghị thành lập trường nêu rõ lý do*”. Đề nghị rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ và ra Quyết định từ 20 ngày xuống còn 15 ngày.

- Về thành phần hồ sơ: Điểm c, khoản 2, Điều 16, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định “*Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng*”. Tuy nhiên, thành phần hồ sơ này không quy định rõ ràng văn bản, chứng chỉ hợp lệ là những loại giấy tờ cụ thể nào;

- Đề nghị bãi bỏ quy định “*bản sao*” văn bằng, chứng chỉ hợp lệ.

### **Lý do:**

- Nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân không phải đi lại để giải quyết thủ tục hành chính nhiều lần, rút ngắn được chi phí thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý cho cơ quan quản lý nhà nước;

- Quy định “*Bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ...*” là chưa cụ thể, rõ ràng, trong đó yêu cầu quy định TTHC là phải đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện;

- Để xác thực bản sao thì cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chỉ cần kiểm tra, đối chiếu bản gốc với bản sao là đủ. Nếu đặt ra yêu cầu này tổ chức, cá nhân phải mất thời gian và chi phí thực hiện thêm thủ tục chứng thực các giấy tờ cá nhân hợp pháp khác.

### **b. Kiến nghị thực thi**

- Về thành phần hồ sơ: Sửa đổi Điểm c, khoản 2, Điều 16, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; quy định cụ thể văn bằng, chứng chỉ của người dự kiến làm hiệu trưởng phải nộp gồm những loại giấy tờ gì và bản photo văn bằng chứng chỉ kèm bản chính để đối chiếu;

- Về trình tự thực hiện: Đề nghị sửa đổi Điểm b,c, khoản 3, Điều 16, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.650.780 đồng/năm;

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.945.400 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm: 1.705.380 đồng/năm;

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22%.

## **11. Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Về trình tự thực hiện: Điểm b, khoản 3, Điều 18, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định thời gian thực hiện “*trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục tiểu học*”. Đề nghị rút ngắn thời hạn tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục từ 20 ngày làm việc giảm xuống 15 ngày làm việc.

**Lý do:** Nhằm rút ngắn thời gian cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính thực hiện nhanh chóng, kịp thời.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi Điểm b, khoản 3, Điều 18, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.188.075 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.486.675 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 701.400 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22%.

## **12. Sáp nhập, chia tách trường tiểu học**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thành phần hồ sơ: Điểm c, khoản 3, Điều 19, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định “*Các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề có liên quan*”. Tuy nhiên, thành phần hồ sơ này không quy định rõ ràng văn bản đó quy định “bản sao” hay “bản gốc”;

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị rút ngắn thời hạn tiếp nhận và kiểm tra đối chiếu thành phần hồ sơ, nếu chưa đúng quy định thì trả lại hồ sơ trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo từ 05 ngày làm việc giảm xuống 03 ngày làm việc; Thời hạn tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo từ 20 ngày làm việc giảm xuống 15 ngày; Thời hạn tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và Quyết định sáp nhập hoặc chia tách trường tiểu học đối với UBND cấp huyện từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày.

### **Lý do:**

- Để có các văn bản xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả... thì tổ chức, cá nhân phải mất thời gian và chi phí thực hiện thêm thủ tục chứng thực các giấy tờ cá nhân hợp pháp khác. Để xác thực bản sao thì

cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chỉ cần kiểm tra, đối chiếu bản gốc với bản sao là đủ;

- Thời gian quy định như trên là quá dài, gây khó khăn cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. Nhằm đảm bảo tiết kiệm thời gian, kinh phí, thuận tiện hơn cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

### **b. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi Điểm c, khoản 3 Điều 19, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; quy định cụ thể văn bằng, chứng chỉ của người dự kiến làm hiệu trưởng phải nộp gồm những loại giấy tờ gì và bản photo văn bằng chứng chỉ kèm bản chính để đối chiếu;

- Về thời hạn giải quyết: Sửa đổi Điểm b, c, khoản 3, Điều 16, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.724.020 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.053.260 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 1.670.760 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21%.

## **13. Giải thể trường Tiểu học**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thời gian thực hiện: Điểm b, khoản 4, Điều 21, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định “Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định giải thể trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ”. Đề nghị rút ngắn thời hạn tiếp nhận hồ sơ và ra Quyết định giải thể của UBND cấp huyện từ 20 ngày giảm xuống 15 ngày.

**Lý do:** Nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân không phải đi lại để giải quyết thủ tục hành chính nhiều lần, rút ngắn được chi phí thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý cho cơ quan quản lý nhà nước.

### **b. Kiến nghị thực thi**

- Đề nghị sửa đổi Điểm b, khoản 4, Điều 21, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.441.000 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.748.980 đồng/năm;



- Chi phí tiết kiệm: 692.400 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

## II. SỞ XÂY DỰNG

### CẤP TỈNH

#### LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**14. Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP)**

##### a. Nội dung đơn giản hóa:

- **Giảm 05 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục *Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh*: Từ Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B xuống còn không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B.

- **Lý do**: Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa**: Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi**: Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

##### c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- **Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa**:

- + Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019)<sup>1</sup> x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

- + Tổng cộng năm 2019: 4.200.000 đồng x 213 (hồ sơ phát sinh năm 2019)<sup>2</sup> = 894.600.000 đồng

- **Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa**:

- + Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 25 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- + Tổng cộng năm 2019: 3.500.000 đồng x 213 = 745.500.000 đồng

- **Chi phí tiết kiệm**:

- + **Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ**: 4.200.000 - 3.500.000 = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

<sup>1</sup> Ước tính thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2019 theo giá hiện hành đạt khoảng 4,2 triệu đồng (theo Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019 (13:30 27/12/2019) của Tổng cục Thống kê trên Trang thông tin điện tử: <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19453>).

<sup>2</sup> Thống kê số liệu tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính năm 2019 của Sở Xây dựng trên phần mềm Một cửa điện tử (Egov) tại: <http://egov-sxd.dongnai.gov.vn/home>.

+ *Chi phí tiết kiệm năm 2019*:  $700.000 \text{ đồng} \times 213 = 149.100.000$  đồng/năm

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí*: 16,7%.

**15. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Giảm 02 ngày*, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ Không quá 20 ngày B xuống còn không quá 18 ngày đối với dự án nhóm B.

- *Lý do*: Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, tiết kiệm chi phí thực tế khi thực hiện các công trình, dự án.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi**: Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính:  $140.000 \text{ đồng}$  (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 20 ngày (thời gian quy định) = 2.800.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019:  $2.800.000 \text{ đồng} \times 148 = 414.400.000$

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính:  $140.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ ngày} = 2.520.000 \text{ đồng/1 hồ sơ}$ .

+ Tổng cộng năm 2019:  $2.520.000 \text{ đồng} \times 148 = 372.960.000$

- *Chi phí tiết kiệm*:

+ *Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ*:  $2.800.000 - 2.520.000 = 280.000 \text{ đồng/1 hồ sơ}$ .

+ *Chi phí tiết kiệm năm 2019*:  $280.000 \text{ đồng} \times 148 = 41.440.000 \text{ đồng/năm}$

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí*: 10%.

**16. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)**

### a. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính:

+ *Giảm 5 ngày Đối với công trình cấp I; cấp II và cấp III.*

+ *Giảm 2 ngày Đối với các công trình còn lại.*

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

### c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) *Đối với công trình cấp I (giảm 5 ngày):*

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 40 ngày (thời gian quy định) = 5.600.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 35 ngày = 4.900.000 đồng/1 hồ sơ..

- *Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:* 5.600.000 - 4.900.000 = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 12,5%.

b) *Đối với công trình cấp II và cấp III (giảm 5 ngày):*

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.200.000 đồng x 137 (hồ sơ phát sinh năm 2019) = 575.400.000 đồng.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 25 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 3.500.000 x 137 = 479.500.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ *Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:* 4.200.000 - 3.500.000 = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

+ *Chi phí tiết kiệm năm 2019:* 700.000 x 137 = 95.900.000 đồng

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,7%.

c) Đối với các công trình còn lại (giảm 2 ngày):

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 20 ngày (thời gian quy định) = 2.800.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 18 ngày = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 2.800.000 - 2.520.000 = 280.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

**17. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 18 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.200.000 đồng x 111 (hồ sơ phát sinh năm 2019) = 466.200.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 12 ngày = 1.680.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 1.680.000 x 111 = 186.480.000 đồng

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 4.200.000 - 1.680.000 = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

+ *Chi phí tiết kiệm năm 2019*:  $2.520.000 \times 111 = 279.720.000$  đồng

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí*: 60%.

**18. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 18 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do**: Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa**: Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.200.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 12 ngày = 1.680.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 1.680.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm*:  $4.200.000 - 1.680.000 = 2.520.000$  đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí*: 60%.

**19. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 18 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.200.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 12 ngày = 1.680.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 1.680.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm:* 4.200.000 - 1.680.000 = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 60%.

**20. Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 18 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.200.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 12 ngày = 1.680.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 1.680.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ *Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:*  $4.200.000 - 1.680.000 = 2.520.000$  đồng/1 hồ sơ.

+ *Chi phí tiết kiệm năm 2019:*  $2.520.000 \times 15$  (hồ sơ phát sinh trong năm 2019) = 37.800.000 đồng

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 60%.

**21. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 01 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn Không quá 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 5 ngày (thời gian quy định) = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 700.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 4 ngày = 560.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 560.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm:*  $700.000 - 560.000 = 140.000$  đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 20%.

**22. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 26 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn không quá 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.200.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 4 ngày = 560.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 560.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm:*  $4.200.000 - 560.000 = 3.640.000$  đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 86,7%.

**23. Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 01 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.



- *Thẩm quyền đơn giản hóa*: Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi**: Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính và chỉnh sửa nội dung thành phần hồ sơ tại Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 10 ngày (thời gian quy định) = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 1.400.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa*:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 9 ngày = 1.260.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 1.260.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm*: 1.400.000 - 1.260.000 = 140.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí*: 10%.

**24. Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Giảm 05 ngày*, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do*: Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ*:

*Từ*: "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng".

*Thành*: "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng hoặc tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến)".

*Lý do*: Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

**b. Kiến nghị thực thi**

**- Thẩm quyền đơn giản hóa:**

+ *Chính phủ*: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung *Khoản 14, Điều 1*, thuộc Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ, cụ thể: Sửa thành phần hồ sơ thuộc Điểm a), Khoản 1, Điều 55 (Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng).

+ *Bộ Xây dựng*: Đề nghị sửa đổi nội dung thành phần hồ sơ thủ tục *Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài* tại Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 25 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp và in ảnh màu 4 x 6: 20.000 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ<sup>3</sup>.

Tổng cộng: 3.500.000 + 20.000 = 3.520.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 20 ngày = 2.800.000 đồng/1 hồ sơ..

+ Chi phí chụp file ảnh màu 4x6: 0 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 2.800.000/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm*: 3.520.000 - 2.800.000 = 720.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí*: 20,45%.

**25. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 02 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Lý do**: Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ:**

**Từ**: "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng".

**Thành**: "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng hoặc tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp

<sup>3</sup> Ước tính chi phí thị trường cho 01 lần chụp ảnh và in (rửa) 02 ảnh màu 4x6.

**trong thời gian không quá 06 tháng (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến)''.**

**Lý do:** Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

### **b. Kiến nghị thực thi**

#### **- Thẩm quyền đơn giản hóa:**

+ **Chính phủ:** Kiến nghị sửa đổi, bổ sung *Khoản 14, Điều 1*, thuộc Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ, cụ thể: Sửa thành phần hồ sơ thuộc Điểm a), Khoản 1, Điều 55 (Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng).

+ **Bộ Xây dựng:** Đề nghị sửa đổi nội dung thành phần hồ sơ thủ tục *Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III* tại Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

#### **- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính:

- Chi phí thời gian thực hiện 1 hồ sơ: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 20 ngày (thời gian quy định) = 2.800.000 đồng.

- Chi phí thời gian thực hiện hồ sơ phát sinh trong năm 2019: 44 hồ sơ x 2.800.000 đồng = 123.200.000

+ Chi phí chụp và in ảnh màu 4 x 6:

- 01 hồ sơ: 20.000 đồng/2ảnh 4x6/1 hồ sơ.

- 44 hồ sơ (năm 2019): 20.000 đồng x 44 = 880.000

+ Tổng cộng:

- Chi phí 1 hồ sơ: 2.800.000 + 20.000 = 2.820.000 đồng.

- Chi phí thực hiện thủ tục hành chính năm 2019 (44 hồ sơ): 2.820.000 đồng x 44 = 124.080.000 đồng

#### **- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 18 ngày = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ x 44 hồ sơ (phát sinh năm 2019) = 110.880.000

+ Chi phí chụp file ảnh màu 4x6: 0 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 110.880.000/44 hồ sơ năm 2019.

#### **- Chi phí tiết kiệm:**

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 2.820.000 đồng - 2.520.000 đồng = 300.000 đồng.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2019:  $124.080.000 - 110.880.000 = 13.200.000$  đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,64%.

## **26. Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 02 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch).

**Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

#### **- Đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ**

**Từ:** "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng".

**Thành:** "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng hoặc tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến)".

**Lý do:** Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

### **b. Kiến nghị thực thi**

#### **- Thẩm quyền đơn giản hóa:**

+ **Chính phủ:** Kiến nghị sửa đổi, bổ sung *Khoản 14, Điều 1*, thuộc Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ, cụ thể: Sửa thành phần hồ sơ thuộc Điểm a), Khoản 1, Điều 55 (Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng).

+ **Bộ Xây dựng:** Đề nghị sửa đổi nội dung thành phần hồ sơ thủ tục *Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III* tại Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

#### **- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 20 ngày (thời gian quy định) = 2.800.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp và in ảnh màu 4x6: 20.000 đồng/2ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng:  $2.800.000 + 20.000 = 2.820.000$  đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 18 ngày = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp file ảnh màu 4x6: 0 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 2.520.000/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 2.820.000 - 2.520.000 = 300.000 đồng.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2019: 300.000 x 2 (hồ sơ phát sinh năm 2019) = 600.000 đồng.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 10,64%.

## **27. Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 02 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch).

**Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ:**

**Từ:** "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng".

**Thành:** "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng hoặc tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến)".

**Lý do:** Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

### **b. Kiến nghị thực thi**

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:**

+ **Chính phủ:** Kiến nghị sửa đổi, bổ sung *Khoản 14, Điều 1*, thuộc Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ, cụ thể: Sửa thành phần hồ sơ thuộc Điểm a), Khoản 1, Điều 55 (Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng).

+ **Bộ Xây dựng:** Đề nghị sửa đổi nội dung thành phần hồ sơ thủ tục *Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III* tại Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

### c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 20 ngày (thời gian quy định) = 2.800.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp và in ảnh màu 4x6: 20.000 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 2.800.000 + 20.000 = 2.820.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 18 ngày = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp file ảnh màu 4x6: 0 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 2.520.000/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 2.820.000 - 2.520.000 = 300.000 đồng.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2019: 300.000 x 15 hồ sơ = 4.500.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,64%.

## 28. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b,c,d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)

### a. Nội dung đơn giản hóa

- **Giảm 02 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch).

**Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

#### - Đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ

**Từ:** "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng".

**Thành:** "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng hoặc tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến)".

**Lý do:** Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

## **b. Kiến nghị thực thi**

### **- Thẩm quyền đơn giản hóa:**

+ *Chính phủ*: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung *Khoản 14, Điều 1*, thuộc Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ, cụ thể: Sửa thành phần hồ sơ thuộc Điểm a), Khoản 1, Điều 55 (Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng).

+ *Bộ Xây dựng*: Đề nghị sửa đổi nội dung thành phần hồ sơ thủ tục *Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b,c,d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) tại Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*

## **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

### **- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 20 ngày (thời gian quy định) = 2.800.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp và in ảnh màu 4x6: 20.000 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 2.800.000 + 20.000 = 2.820.000 đồng/1 hồ sơ.

### **- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 18 ngày = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp file ảnh màu 4x6: 0 đồng/2 ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 2.520.000/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm*: 2.820.000 - 2.520.000 = 300.000 đồng.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí*: 10,64%.

## **29. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Giảm 01 ngày*, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Lý do*: Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

### **- Đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ**

*Từ*: "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng".

*Thành*: "...02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng hoặc tệp tin ảnh

**màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng (Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến) ”.**

*Lý do:* Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4).

#### **b. Kiến nghị thực thi**

##### **- Thẩm quyền đơn giản hóa:**

+ *Chính phủ:* Kiến nghị sửa đổi, bổ sung *Khoản 14, Điều 1*, thuộc Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ, cụ thể: Sửa thành phần hồ sơ thuộc Điểm a), Khoản 1, Điều 55 (Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng).

+ *Bộ Xây dựng:* Đề nghị sửa đổi nội dung thành phần hồ sơ thủ tục *Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)* tại Quyết định số: 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

##### **- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 10 ngày (thời gian quy định) = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp và in ảnh màu 4x6: 20.000 đồng/2ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 1.400.000 + 20.000 = 1.420.000 đồng/1 hồ sơ.

##### **- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 9 ngày = 1.260.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí chụp file ảnh màu 4x6: 0 đồng/2ảnh 4x6/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 1.260.000/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm:* 1.420.000 - 1.260.000 = 160.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 11,3%.

**30. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ:* Sửa đổi, bổ sung yêu cầu quy định về thành phần hồ sơ



**Lý do:** Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu) thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai.

**b. Kiến nghị thực thi:**

**- Thẩm quyền đơn giản hóa:**

*Bộ Xây dựng:*

Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, bãi bỏ *Điểm a), Mục 1.3* (thành phần, số lượng hồ sơ), *Thủ tục số 1-* Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C; *tại Mục II.4 thuộc Mục II* (Thủ tục hành chính cấp tỉnh) quy định tại *Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ Xây dựng*, cụ thể bãi bỏ:

Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (\*.pdf) biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.000.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 2.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,5%.

**LĨNH VỰC QUY HOẠCH- KIẾN TRÚC**

**31. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 03 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn Thời gian thẩm định không quá 17 ngày.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, tiết kiệm chi phí thực tế khi thực hiện các công trình, dự án.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 20 ngày (thời gian quy định) = 2.800.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 2.800.000 đồng x 27 hồ sơ (2019) = 75.600.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 17 ngày = 2.380.000/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 2.520.000 đồng x 27 hồ sơ (2019) = 64.260.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm năm 2019:* 75.600.000 - 64.260.000 = 11.340.000 đồng/năm

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 15%.

**32. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 03 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn Thời gian thẩm định không quá 22 ngày.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, tiết kiệm chi phí thực tế khi thực hiện các công trình, dự án.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Xây dựng

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 25 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 3.500.000 đồng x 30 hồ sơ (2019) = 105.000.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 3.080.000 đồng x 30 hồ sơ (2019) = 92.400.000 đồng

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm năm 2019: 105.000.000 đồng - 92.400.000 đồng = 12.600.000 đồng/năm

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12%.

### **III. BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI CẤP TỈNH**

#### **LĨNH VỰC VIỆC LÀM**

#### **33. Cấp lại giấy phép lao động**

##### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

a) Bãi bỏ giấy khám sức khỏe trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động.

Lý do: Không cần thiết do người nước ngoài đã làm việc tại Việt Nam, đã được cấp Giấy phép lao động.

b) Đề nghị thu lệ phí Cấp Giấy phép lao động qua mạng.

Lý do: Doanh nghiệp phải lên nộp trực tiếp tại nơi nhận kết quả, hoặc phải thông qua một đơn vị thu hộ (có thu phí thu hộ), chưa thuận tiện khi nộp lệ phí.

##### **b. Kiến nghị thực thi**

a) Bãi bỏ giấy khám sức khỏe trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động; Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 14 - Nghị định 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

b) Đề nghị thu lệ phí Cấp Giấy phép lao động qua mạng: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung về cách thức nộp phí, lệ phí của thủ tục là thu phí qua mạng tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

##### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Bãi bỏ giấy khám sức khỏe trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động: Giảm giấy tờ trong thành phần hồ sơ của thủ tục, cá nhân người lao động nước ngoài không phải mất chi phí và thời gian khám sức khỏe tại các bệnh viện khi làm thủ tục cấp Giấy phép lao động.

Giảm chi phí tuân thủ TTHC, cụ thể:

- Chi phí thực hiện TTHC:

+ Hiện tại: 1.570.000đồng

+ Sau đơn giản hóa: 0 đồng

+Tiết kiệm: 1.570.000 đồng.

- Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm:
- + Hiện tại: 4.867.000.000 đồng
- + Sau đơn giản hóa: 0 đồng
- + Tiết kiệm: 4.867.000.000 đồng.

b) *Đề nghị thu lệ phí Cấp Giấy phép lao động qua mạng*: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp nộp Lệ phí nhanh chóng, thuận tiện, không phải đến tận nơi để nộp cũng như mất chi phí thu hộ.

### **34. Cấp giấy phép lao động**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

a) *Sửa đổi mẫu Giấy phép lao động (GPLĐ) tương tự như hộ chiếu.*

*Lý do*: GPLĐ nhỏ gọn, tạo thuận lợi cho người LĐNN sử dụng được nhiều lần.

b) *Đề nghị thu lệ phí Cấp Giấy phép lao động qua mạng.*

*Lý do*: Doanh nghiệp phải lên nộp trực tiếp tại nơi nhận kết quả, hoặc phải thông qua một đơn vị thu hộ (có thu phí thu hộ), chưa thuận tiện khi nộp lệ phí.

c) *Thay đổi thời hạn hiệu lực giáp phép lao động từ 02 năm thành 03 năm.*

Giấy phép có hiệu lực 2 năm phải cấp lại để phục vụ công tác quản lý người lao động nước ngoài. Thời hạn hiệu lực quá ngắn mà thời gian làm việc theo nhu cầu của người lao động thường dài (trên 3 năm), việc 2 năm hết hạn buộc người lao động phải thực hiện cấp lại GPLĐ nhiều lần khi làm việc tại Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước cũng phải mất thời gian xem xét lại nhiều lần, gây lãng phí về mặt thời gian cũng như chi phí cho nhà nước và doanh nghiệp.

#### **b. Kiến nghị thực thi**

a) *Sửa đổi mẫu Giấy phép lao động (GPLĐ) tương tự như hộ chiếu*: Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 7, Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

b) *Đề nghị thu lệ phí Cấp Giấy phép lao động qua mạng*: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung về cách thức nộp phí, lệ phí của thủ tục là thu phí qua mạng tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

c) *Thay đổi thời hạn hiệu lực giáp phép lao động từ 02 năm thành 03 năm*: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung về thời hạn hiệu lực GPLĐ từ 02 năm thành 03 năm tại Điều 173, Bộ luật Lao động 2012

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) *Sửa đổi mẫu Giấy phép lao động (GPLĐ) tương tự như hộ chiếu*: Giảm chi phí in phôi Giấy phép cho cơ quan nhà nước. Giấy phép nhỏ gọn, dễ lưu trữ cho cá nhân người sử dụng.

b) *Đề nghị thu lệ phí Cấp Giấy phép lao động qua mạng*: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp nộp Lệ phí nhanh chóng, thuận tiện, không phải đến tận nơi để nộp cũng như mất chi phí thu hộ.

Giảm chi phí tuân thủ TTHC, cụ thể:

- Chi phí thực hiện TTHC:

+ Hiện tại: 30.000đồng

+ Sau đơn giản hóa: 0 đồng

+Tiết kiệm: 30.000 đồng.

- Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm:

+ Hiện tại: 78.000.000 đồng

+ Sau đơn giản hóa: 0 đồng

+ Tiết kiệm: 78.000.000 đồng.

c) *Thay đổi thời hạn hiệu lực giáp phép lao động từ 02 năm thành 03 năm*: Giảm bớt thời gian và số lần thực hiện thủ tục cho Doanh nghiệp khi thời hạn GPLĐ được 3 năm, giảm chi phí tuân thủ TTHC; đồng thời giảm bớt thời gian và số lần xét duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý nhà nước.

### **35. Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Sửa đổi mẫu biểu báo cáo lao động nước ngoài (LĐNN) 06 tháng và năm, thêm phần dự kiến sử dụng LĐNN trong năm tiếp theo tại các vị trí công việc.

Lý do: Có thông tin dự báo về số lượng lao động trong năm sau mà không phải làm thêm văn bản báo cáo hoặc kế hoạch về lao động cho năm sau.

#### **b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2, Điều 13 - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Mẫu số 15 ban hành kèm theo Thông tư này).

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện báo cáo của doanh nghiệp, cũng như việc tổng hợp báo cáo LĐNN 06 tháng và hàng năm của cơ quan quản lý nhà nước.

### **36. Báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc tại thủ tục Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

- Thời gian giải quyết theo quy định: 15 ngày làm việc

- Rút ngắn thời gian so với quy định: 07 ngày làm việc

*Lý do:* Thời gian giải quyết thủ tục dài, có thể rút ngắn để hỗ trợ cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

**b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp về mặt thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Giảm được chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp khi giảm thời gian giải quyết thủ tục.

**37. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

*Đơn giản hóa thành phần hồ sơ trong thủ tục Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, cụ thể:*

Bỏ đầu mục hồ sơ “01 (một) bản sao quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt” trong thành phần, số lượng hồ sơ nộp tại Trung tâm HCC trong thủ tục “Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án”.

*Lý do:* Ban Quản lý là cơ quan quản lý nhà nước xử lý thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các doanh nghiệp, do đó hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (bản chính) trong vòng 02 năm từ khi phê duyệt vẫn đang được lưu tại Ban Quản lý, doanh nghiệp không phải nộp bản sao khi đề nghị xử lý hồ sơ thủ tục Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Việc bỏ đầu mục hồ sơ “01 (một) bản sao quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt” trong thành phần, số lượng hồ sơ sẽ góp phần giảm thành phần, số lượng hồ sơ phải nộp của doanh nghiệp (01 cuốn báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án dày khoảng 250-300 trang), giảm thời gian, chi phí và tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thực hiện thủ tục môi trường của doanh nghiệp, đồng thời giảm hồ sơ lưu giữ tại cơ quan quản lý nhà nước.

**b. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị bãi bỏ Điểm c, Khoản 3, Điều 17 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Giảm thời gian, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thực hiện thủ tục môi trường của doanh nghiệp tại Ban Quản lý.

- Giảm hồ sơ lưu giữ tại Ban Quản lý.

- Giảm chi phí của doanh nghiệp (chi phí tiết kiệm cho 01 cuốn photo Báo cáo đánh giá tác động bảo vệ môi trường của doanh nghiệp khoảng 100.000 đồng/cuốn). So sánh chi phí thực hiện TTHC sau đơn giản hóa:

\* Chi phí thực hiện TTHC:

+ Hiện tại: 200.000 đồng

+ Sau đơn giản hóa: 0 đồng

+ Tiết kiệm: 200.000 đồng.

\* Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm:

+ Hiện tại: 10.000.000 đồng

+ Sau đơn giản hóa: 0 đồng

+ Tiết kiệm: 10.000.000 đồng.

## **IV. SỞ CÔNG THƯƠNG**

### **CẤP TỈNH**

### **LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG**

#### **38. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục như sau:

- Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá: thời gian giải quyết **10** ngày làm việc (Quy định của Chính phủ theo Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 là **15** ngày làm việc)

- **Lý do:** Qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp mua bán nguyên liệu thuốc lá nhận thấy đây là thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản, chỉ thẩm định khi cấp mới, cấp điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi về kho tàng, địa chỉ hoặc xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm kinh doanh mua bán).

**b. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị Bộ Công Thương tham mưu, trình Chính phủ điều sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục trên được quy định tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP vì thời gian cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung phải ít hơn so với cấp mới.

- Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá: thời gian giải quyết **9 ngày làm việc**.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1 ngày làm việc.

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

**39. Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục như sau:

- Thủ tục cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá: thời gian giải quyết **10** ngày làm việc (Quy định của Chính phủ theo Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 là **15** ngày làm việc)

- **Lý do:** Qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp mua bán nguyên liệu thuốc lá nhận thấy đây là thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản, chỉ thẩm định khi cấp mới, cấp điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi về kho tàng, địa chỉ hoặc xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm kinh doanh mua bán).

**b. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị Bộ Công Thương tham mưu, trình Chính phủ điều sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục trên được quy định tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP vì thời gian cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung phải ít hơn so với cấp mới.

- Xem xét, điều chỉnh thời gian giải quyết **8 ngày làm việc** đối với trường hợp cấp lại do Giấy phép bị mất, cháy, hư hỏng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1 ngày làm việc.

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

**LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ**

**40. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai**



**a. Nội dung đơn giản hóa:** đề nghị *điều chỉnh tăng số lượng khí tồn chứa tại cửa hàng bán lẻ LPG chai* đối với cơ sở phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

**Lý do:**

- Tại Khoản 3 Điều 39 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, trong đó quy định: Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai phải có: “*Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy*”.

- Tại Khoản 14 Phụ lục 1, Khoản 16 Phụ lục 4 Ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, trong đó quy định: “*Cửa hàng kinh doanh khí đốt có tổng lượng khí tồn chứa từ 70 kg trở lên thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy*”.

Thực tế cho thấy quy định này khó khăn đối với với cửa hàng bán lẻ LPG chai tại vùng nông thôn, khu vực ít dân cư, đồng thời là rào cản đối với sự phát triển kinh tế của vùng nông thôn.

**b. Kiến nghị thực thi:** kiến nghị Bộ Công Thương phối hợp Bộ Công an đánh giá tác động chính sách; tham mưu, trình Chính phủ điều chỉnh lại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ nhằm đơn giản TTHC, giảm bớt khó khăn đối với đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai tại vùng nông thôn, khu vực ít dân cư:

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: chi phí *thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh LPG chai tiệm cận trên 70kg khí tồn chứa*

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: không chi phí *thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh LPG chai tiệm cận trên 70kg khí tồn chứa*.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm toàn bộ chi phí cho *thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh LPG chai tiệm cận trên 70kg khí tồn chứa*.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

- Tiết kiệm thời gian, chi phí, nguồn nhân lực của tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước trong thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai có trữ lượng khí tồn chứa tiệm cận trên 70Kg.

**LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**

**41. Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ *Giấy chứng nhận học nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu*

- **Lý do:** Thực tế cho thấy nhân viên cửa hàng kinh doanh xăng dầu thường không làm việc lâu dài; không ổn định, bên cạnh đó các lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu phải đủ số lượng học viên mới có thể tổ chức do vậy quy định không phù hợp với tình hình thực tế và gây khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu

**b. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương tổ chức thực hiện đánh giá tác động của chính sách “*Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp*” để sửa đổi Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phù hợp tình hình thực tế, cụ thể là bỏ thành phần hồ sơ *Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng* trong các thủ tục nêu trên.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Chi phí để tập huấn nghiệp vụ cho 01 nhân viên kinh doanh xăng dầu là 2.000.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trong thực hiện đào tạo; giảm thành phần hồ sơ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục nêu trên.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm thời gian; tiết kiệm tiền cho doanh nghiệp.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2.000.000 đồng/ người

## **42. Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** đề nghị bỏ thành phần hồ sơ *Giấy chứng nhận học nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu*

- **Lý do:** Thực tế cho thấy nhân viên cửa hàng kinh doanh xăng dầu thường không làm việc lâu dài; không ổn định, bên cạnh đó các lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu phải đủ số lượng học viên mới có thể tổ chức do vậy quy định không phù hợp với tình hình thực tế và gây khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu

**b. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương tổ chức thực hiện đánh giá tác động của chính sách “*Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp*” để sửa đổi Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phù hợp tình hình thực tế, cụ thể là bỏ thành phần hồ sơ *Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng* trong các thủ tục nêu trên.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Chi phí để tập huấn nghiệp vụ cho 01 nhân viên kinh doanh xăng dầu là 2.000.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trong thực hiện đào tạo; giảm thành phần hồ sơ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục nêu trên.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm thời gian; tiết kiệm tiền cho doanh nghiệp.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2.000.000 đồng/ người

#### **43. Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** đề nghị bỏ thành phần hồ sơ *Giấy chứng nhận học nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu*

- **Lý do:** Thực tế cho thấy nhân viên cửa hàng kinh doanh xăng dầu thường không làm việc lâu dài; không ổn định, bên cạnh đó các lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu phải đủ số lượng học viên mới có thể tổ chức do vậy quy định không phù hợp với tình hình thực tế và gây khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu

**b. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương tổ chức thực hiện đánh giá tác động của chính sách “*Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp*” để sửa đổi Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phù hợp tình hình thực tế, cụ thể là bỏ thành phần hồ sơ *Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng* trong các thủ tục nêu trên.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Chi phí để tập huấn nghiệp vụ cho 01 nhân viên kinh doanh xăng dầu là 2.000.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trong thực hiện đào tạo; giảm thành phần hồ sơ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục nêu trên.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm thời gian; tiết kiệm tiền cho doanh nghiệp.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2.000.000 đồng/ người

### **V. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

#### **CẤP TỈNH**

#### **LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH**

**44. Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

+ Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Hợp đồng và hóa đơn mua máy hoặc chứng từ thuê máy.

+ Lý do: qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính, Sở nhận thấy việc cung cấp hợp đồng và hóa đơn mua máy hoặc chứng từ thuê máy cho đơn vị cấp phép là không cần thiết, vì những giấy tờ này chỉ cần thiết cho doanh nghiệp trong thực hiện việc mua bán, thanh toán.

**b. Kiến nghị thực thi:**

+ Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ bỏ thành phần hồ sơ “hợp đồng và hóa đơn mua máy hoặc chứng từ thuê máy” của thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại tiết b, điểm 13, khoản 17, Điều 1, Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ;

+ Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu bỏ thành phần hồ sơ “hợp đồng và hóa đơn mua máy hoặc chứng từ thuê máy” của thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 10, Thông tư 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC**

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thành phần hồ sơ cho các cơ quan, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm giấy tờ, thời gian thực hiện thủ tục

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 01 thành phần hồ sơ

**LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH – THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

**45. Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

+ Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết như sau: từ **15 ngày** xuống còn **7 ngày** làm việc.

+ Lý do: Qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính, Sở nhận thấy đây là thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản gồm: tờ khai đăng ký; bản sao có chứng thực kèm theo bản gốc để đối chiếu các loại giấy tờ: giấy phép thành lập; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị; giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...Ngoài ra, thực tế những năm gần đây, thủ tục hành chính này ít phát sinh hồ sơ. Vì vậy, có thể rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

**b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại khoản đ, Điều 30, Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC**

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15 ngày công x 250.000đ/ngày = 3.750.000 đồng

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7 ngày công x 250.000đ/ngày= 1.750.000 đồng

+ Chi phí tiết kiệm: 2.000.000 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,3%

#### **46. Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp**

##### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

+ Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết như sau: từ **15 ngày** xuống còn **7 ngày** làm việc.

+ Lý do: qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính, Sở nhận thấy đây là thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản gồm: văn bản đề nghị gia hạn và bản sao giấy phép đã được cấp. Vì vậy, có thể rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

##### **b. Kiến nghị thực thi:**

+ Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại tiết b, điểm 3, khoản 15, Điều 1, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.

+ Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 8, Thông tư 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

##### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC**

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15 ngày công x 250.000đ/ngày = 3.750.000 đồng

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7 ngày công x 250.000đ/ngày= 1.750.000 đồng

+ Chi phí tiết kiệm: 2.000.000 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,3%

#### **47. Cấp giấy phép bưu chính**

##### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

+ Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết như sau: từ **30 ngày** xuống còn **15 ngày** làm việc.

+ Lý do: trong thời gian qua, đối với thủ tục cấp giấy phép bưu chính hiện chưa phát sinh hồ sơ. Vì vậy, đối với thủ tục này có thể rút ngắn thời gian giải quyết nhằm tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

##### **b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8, Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC**

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 30 ngày công x 250.000đ/ngày = 7.500.000 đồng

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15 ngày công x 250.000đ/ngày = 3.750.000 đồng

+ Chi phí tiết kiệm: 3.750.000 đồng

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%

**B. CẤP HUYỆN**

**LĨNH VỰC XUẤT BẢN**

**48. Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy**

a. Nội dung đơn giản hóa: đề nghị bãi bỏ việc “khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy” ra khỏi bộ thủ tục hành chính.

- Lý do: hoạt động “khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy” chỉ là việc thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước biết để quản lý; hồ sơ chỉ gồm tờ khai đăng ký, không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính (có hồ sơ “đầu vào” nhưng không có kết quả “đầu ra”).

**b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ bãi bỏ thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại khoản 1, 2 Điều 25 Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2018 của Chính phủ

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC:** Bãi bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

**49. Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy**

a. Nội dung đơn giản hóa: đề nghị bãi bỏ việc “thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy” ra khỏi bộ thủ tục hành chính.

- Lý do: hoạt động “thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy” chỉ là việc thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước biết để quản lý; hồ sơ chỉ gồm tờ khai đăng ký, không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính (có hồ sơ “đầu vào” nhưng không có kết quả “đầu ra”).

**b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ bãi bỏ thủ tục hành chính nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2018 của Chính phủ

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC:** Bãi bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

## LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH – THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

### 50. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

#### a. Nội dung đơn giản hóa: Thời hạn giải quyết

Giảm thời hạn giải quyết hồ sơ từ 10 ngày xuống còn 05 ngày

**b. Lý do:** Do nhu cầu đăng ký thực hiện thủ tục với số lượng ít do đó vẫn đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục trong thời gian ngắn; giúp cho hộ kinh doanh rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

#### c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 10 ngày (thời gian quy định) = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 05 ngày (thời gian quy định) = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:  $1.400.000 - 700.000 = 700.000$  đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%

### 51. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

#### a. Nội dung đơn giản hóa: Thời hạn giải quyết

Giảm thời hạn giải quyết hồ sơ từ 05 ngày xuống còn 03 ngày

**b. Lý do:** Do nhu cầu đăng ký thực hiện thủ tục với số lượng ít do đó vẫn đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục trong thời gian ngắn; giúp cho hộ kinh doanh rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

#### c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 05 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 05 ngày (thời gian quy định) = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 03 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 03 ngày (thời gian quy định) = 420.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:  $700.000 - 420.000 = 280.000$  đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%

## **52. Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

### **a. Nội dung đơn giản hóa: Thời hạn giải quyết**

Giảm thời hạn giải quyết hồ sơ từ 05 ngày xuống còn 03 ngày

**b. Lý do:** Do nhu cầu đăng ký thực hiện thủ tục với số lượng ít do đó vẫn đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục trong thời gian ngắn; giúp cho hộ kinh doanh rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 05 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 05 ngày (thời gian quy định) = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 03 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 03 ngày (thời gian quy định) = 420.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:  $700.000 - 420.000 = 280.000$  đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%

## **53. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

### **a. Nội dung đơn giản hóa: Thời hạn giải quyết**

Giảm thời hạn giải quyết hồ sơ từ 05 ngày xuống còn 03 ngày

**b. Lý do:** Do nhu cầu đăng ký thực hiện thủ tục với số lượng ít do đó vẫn đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục trong thời gian ngắn; giúp cho hộ kinh doanh rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 05 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 05 ngày (thời gian quy định) = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 03 ngày

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/năm 2019 x 03 ngày (thời gian quy định) = 420.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:  $700.000 - 420.000 = 280.000$  đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%



**VI. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CẤP TỈNH**  
**LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ**  
**HẠT NHÂN**

**54. Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 30 ngày làm việc” xuống còn 21 ngày làm việc.

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao tài liệu của nhà sản xuất” thay bằng giấy xác nhận thông số kỹ thuật.

**Lý do:**

- Nhằm rút ngắn thời gian cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.
- Thành phần hồ sơ này là không cần thiết và khó thực hiện do có một số thiết bị đã lâu không còn tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi điểm b Khoản 2 Điều 77 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 và Khoản 6 Điều 11 Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 181.505.126 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 141.355.126 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 40.150.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,1%.

**55. Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 30 ngày làm việc” xuống còn 21 ngày làm việc.

**Lý do:** Nhằm rút ngắn thời gian cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính thực hiện nhanh chóng, kịp thời.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi điểm b Khoản 2 Điều 77 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 35.520.716 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.500.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 11.020.706 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31%.

### **56. Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 10 ngày làm việc” xuống còn 07 ngày làm việc.

**Lý do:** Nhằm rút ngắn thời gian cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Điều 27 Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.410.094 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 750.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 660.094 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 47 %.

## **LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **57. Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 45 ngày làm việc” xuống còn 30 ngày làm việc.

**Lý do:** Nhằm rút ngắn thời gian giải quyết cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi Điều 9 Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11.250.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.500.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.750.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,3%.

**58. Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 45 ngày làm việc” xuống còn 30 ngày làm việc.

**Lý do:** Nhằm rút ngắn thời gian giải quyết cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi Điều 9 Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11.250.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.500.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.750.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,3%.

**59. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

- Bổ thành phần hồ sơ là Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ ( sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

- Bổ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú và bổ sung số định danh cá nhân quy định tại Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

**Lý do:**

- Nhằm rút ngắn thời gian giải quyết cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

- Có sự chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại mục II.3 Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN; Sửa đổi, bổ sung Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.881.706 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.381.628 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 500.078 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27%.

**60. Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

- Bỏ thành phần hồ sơ là Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ ( sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

- Bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú và bổ sung số định danh cá nhân quy định tại Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

**Lý do:**

- Nhằm rút ngắn thời gian giải quyết cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

- Có sự chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại mục II.3 Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 10 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN; Sửa đổi, bổ sung Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.763.412 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.881.784 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 881.628 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

**61. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “ Không quá 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

- Bỏ thành phần hồ sơ là Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ ( sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN).

- Bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú và bổ sung số định danh cá nhân quy định tại Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

**Lý do:**

- Nhằm rút ngắn thời gian giải quyết cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

- Có sự chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại mục II.3 Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 10 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN; Sửa đổi, bổ sung Đơn đề nghị làm việc chính

thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.881.706 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.381.628 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 500.078 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27%.

**62. Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Kiến nghị giảm thời gian giải quyết từ “Không quá 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

- Bỏ thành phần hồ sơ là Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

- Bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú và bổ sung số định danh cá nhân quy định tại Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

**Lý do:**

- Nhằm rút ngắn thời gian giải quyết cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

- Có sự chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại mục II.3 Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ.

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN; Sửa đổi, bổ sung Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.881.706 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.381.628 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 500.078 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27%.

### **63. Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Bỏ thành phần hồ sơ là Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

- Bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú và bổ sung số định danh cá nhân quy định tại Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

**Lý do:** Có sự chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại mục II.3 Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN; Sửa đổi, bổ sung Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.881.706 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.750.578 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 131.628 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7%.

### **64. Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Bỏ thành phần hồ sơ là Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện

thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN).

- Bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú và bổ sung số định danh cá nhân quy định tại Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

**Lý do:** Có sự chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại mục II.3 Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN; Sửa đổi, bổ sung Đơn đề nghị làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.881.706 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.750.578 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 131.628 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7%.

### **65. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Bỏ thành phần hồ sơ là Sơ yếu lý lịch quy định tại khoản 3 Điều 7 và bổ sung số định danh cá nhân tại công văn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của Thủ trưởng đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 35/2014/TT-BKHHCN ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

**Lý do:** Có sự chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại mục II.5 Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị sửa đổi khoản 1 và 3 Điều 7 Thông tư số 35/2014/TT-BKHHCN ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 429.380 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 385.504 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 43.876 đồng/năm.



- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

## **VII. SỞ TƯ PHÁP**

### **CẤP TỈNH**

#### **LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG**

##### **66. Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 08 ngày xuống 05 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/06/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

##### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 08 ngày công x 250.000đ = 2.000.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 05 ngày công x 250.000đ = 1.250.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 750.000đ (03 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,5%.

#### **LĨNH VỰC LUẬT SƯ**

##### **67. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày xuống 09 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 3, Điều 79 Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006.

##### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày công x 250.000đ = 2.500.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 09 ngày công x 250.000đ = 2.250.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

##### **68. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 07 ngày xuống 06 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ khoản 2 Điều 41 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 07 ngày công x 250.000đ = 1.750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 06 ngày công x 250.000đ = 1.500.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,3%.

**69. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 07 ngày xuống 06 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ khoản 2 Điều 50 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 07 ngày công x 250.000đ = 1.750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 06 ngày công x 250.000đ = 1.500.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,3%.

**LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI**

**70. Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày xuống 13 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 08 của Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 28/11/2019 của Chính phủ.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15 ngày công x 250.000đ = 3.750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13 ngày công x 250.000đ = 3.250.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000 đ (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,3%.

**71. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày xuống 13 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 của Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 28/11/2019 của Chính phủ.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15 ngày công x 250.000đ = 3.750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13 ngày công x 250.000đ = 3.250.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000 đ (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,3%

**LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**72. Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày xuống 09 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết theo quy định tại Điều 25 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày công x 250.000đ = 2.500.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 09 ngày công x 250.000đ = 2.250.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

### **73. Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày xuống 09 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 25 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10 ngày công x 250.000đ = 2.500.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 09 ngày công x 250.000đ = 2.250.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

## **LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

### **74. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 45 ngày xuống 43 ngày làm việc (thời gian giải quyết của Sở Tư pháp).

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Giám định tư pháp 2012.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 45 ngày công x 250.000đ = 11.250.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 43 ngày công x 250.000đ = 10.750.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000đ (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,4%.

## **75. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 45 ngày xuống 43 ngày làm việc (thời gian giải quyết của Sở Tư pháp)..

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 45 ngày công x 250.000đ = 11.250.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 43 ngày công x 250.000đ = 10.750.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000đ (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,4%.

## **LĨNH VỰC QUỐC TỊCH**

### **76. Nhập quốc tịch Việt Nam**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 115 ngày xuống 113 ngày làm việc (thời gian giải quyết của Sở Tư pháp).

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật quốc tịch Việt Nam.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 115 ngày công x 250.000đ = 28.750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 113 ngày công x 250.000đ = 28.250.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000đ (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,2%.

### **77. Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 105 ngày xuống 102 ngày làm việc (thời gian giải quyết của Sở Tư pháp)..

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật quốc tịch Việt Nam.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 105 ngày công x 250.000đ = 26.250.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 103 ngày công x 250.000đ = 25.750.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000đ (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2%.

**LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN**

**78. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 07 ngày xuống 06 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 07 ngày công x 250.000đ = 1.750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 06 ngày công x 250.000đ = 1.500.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000 đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,3%.

**CẤP HUYỆN**

**LĨNH VỰC HỘ TỊCH**

**79. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 38 Luật Hộ tịch năm 2014.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15 ngày công x 250.000đ = 3.750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11 ngày công x 250.000đ = 2.750.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 750.000đ (04 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,6%.

**80. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 12 ngày xuống 10 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 50 Luật Hộ tịch năm 2014.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12 ngày công x 250.000đ = 3.000.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10 ngày công x 250.000đ = 2.500.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000đ (02 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,7%.

**81. Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 12 ngày xuống 10 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 50 Luật Hộ tịch năm 2014.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12 ngày công x 250.000đ = 3.000.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10 ngày công x 250.000đ = 2.500.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 500.000đ (02 ngày công).
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16.7%.

## **LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

**82. Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 08 ngày xuống 07 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 18 của Nghị định số [15/2014/NĐ-CP](#) ngày 27/02/2014 của Chính phủ.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 08 ngày công x 250.000đ = 2.000.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 07 ngày công x 250.000đ = 1.750.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12.5%.

## **CẤP XÃ**

## **LĨNH VỰC HỘ TỊCH**

### **83. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 3, Điều 22 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 03 ngày công x 250.000đ = 750.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 02 ngày công x 250.000đ = 500.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

## **LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**



#### **84. Thôi làm hòa giải viên**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

#### **b. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU-MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 05 ngày công x 250.000đ = 1.250.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 04 ngày công x 250.000đ = 1.000.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

#### **85. Thanh toán thù lao cho hòa giải viên**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm giảm thời gian chi phí đi lại trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định Khoản 2, Điều 15 của Nghị định số [15/2014/NĐ-CP](#) ngày 27/02/2014 của Chính phủ.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 05 ngày công x 250.000đ = 1.250.000đ (lượt đi nộp hồ sơ, lượt nhận kết quả).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 04 ngày công x 250.000đ = 1.000.000đ.

- Chi phí tiết kiệm: 250.000đ (01 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

### **VIII. SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

#### **CẤP TỈNH**

**86. Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Kiến nghị bãi bỏ Thủ tục Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần.

- Lý do: Hiện nay thủ tục mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí” theo Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 và được UBND tỉnh ban hành tại bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 về việc công bố quy định phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **b. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh ban hành tại Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 về việc công bố công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**c. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:** Nhằm cắt giảm thủ tục hành chính tránh bị trùng lặp, đồng thời nhằm tăng số lượng hồ sơ thủ tục hành chính theo Đề án được Chính phủ phê duyệt.

### **87. Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Sửa đổi quy trình thực hiện thủ tục Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ

- Lý do: Nhằm phân cấp thực hiện thủ tục hành chính hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ, tạo thuận lợi và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, đi lại của người dân.

### **b. Kiến nghị thực thi**

Tại khoản 2 điều 19 Thông tư liên tịch số 13/2014/TT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động- TBXH, Bộ Tài chính ngày 3/6/2014 hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ:

**Kiến nghị sửa đổi trình tự thực hiện như sau:**

**\* Nội dung cũ ban hành tại Thông tư số 13/2014/TT-BLĐTBXH-BTC:**

Bước 2: Nơi quản lý mộ liệt sĩ:

a) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này để giải quyết việc di chuyển hài cốt liệt sĩ;

b) Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ban quản lý nghĩa trang liệt sĩ hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp không có Ban quản lý nghĩa trang liệt sĩ) lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ (mẫu số 13-MLS);

- Lưu giấy đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ, biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ;

- Lập Phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ (mẫu số 14-MLS) để gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ và nơi an táng hài cốt liệt sĩ (đối với trường hợp hài cốt liệt sĩ sau di chuyển không an táng tại địa phương đang quản lý hồ sơ gốc) kèm theo biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

### **Kiến nghị sửa đổi như sau:**

Bước 2: Nơi quản lý mộ liệt sĩ:

- Trường hợp di chuyển hài cốt liệt sĩ tại nghĩa trang cấp huyện: Thân nhân đi di chuyển hài cốt liệt sĩ đến nộp hồ sơ tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết và lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

- Trường hợp thân nhân đi di chuyển hài cốt liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn thân nhân nộp hồ sơ tại Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tiếp nhận, giải quyết, lập Phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sĩ gửi Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh để lập biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ.

### **c. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:**

- Trước khi đơn giản hoá thủ tục:

+ Người thân liệt sĩ phải đi lại nhiều, tốn kém thời gian, tiền bạc chi phí đi lại, công sức do phải nộp hồ sơ về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội giải quyết, sau khi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có văn bản gửi về Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện thì thân nhân liệt sĩ phải liên hệ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để thực hiện di dời mộ liệt sĩ.

+ Chi phí trước khi đơn giản hoá: ước tính đối tượng phải chi khoảng 500.000 đồng/hồ sơ

- Sau khi đơn giản hoá thủ tục:

+ Người thân liệt sĩ không phải đi lại nhiều, tốn kém thời gian, tiền bạc chi phí đi lại, công sức do nộp hồ sơ trực tiếp về Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện giải quyết di dời mộ liệt sĩ.

+ Chi phí sau khi đơn giản hoá làm ước tính giảm tổn kém cho đối tượng 500.000 đồng/ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm: 500.000 đồng/ hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

## **IX. SỞ Y TẾ**

### **CẤP TỈNH**

#### **LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM**

**88. Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính nêu trên

**Lý do:** Các cơ sở bán lẻ thuốc không thể tồn tại khi chỉ đăng ký kinh doanh nhóm *thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ* do nhu cầu ít và các thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đa phần là các thuốc chuyên khoa, thuốc đặc trị do đó khả năng cơ sở bán lẻ đăng ký kinh doanh đối với loại hình này gần như không có nhu cầu. Các cơ sở nếu có kinh doanh *thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ* thì kinh doanh cùng với các thuốc khác, thực hiện theo các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (bán lẻ). Thực tế từ khi thực hiện Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược đến nay chưa có cơ sở nào có nhu cầu kinh doanh đối với loại hình trên.

**b. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.405.063 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 1.405.603 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**89. Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống còn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Lý do:** Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giúp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiết kiệm chi phí và thời gian chờ đợi lấy kết quả thủ tục hành chính, đảm bảo cung ứng thuốc cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.688.250 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.873.750 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 1.814.500 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38,7%.

**90. Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền**

**chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Lý do:** Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giúp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiết kiệm chi phí và thời gian chờ đợi lấy kết quả thủ tục hành chính.

**b. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi Khoản 27 Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 980.875 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 907.250 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 73.625 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,51%.

**X. SỞ NỘI VỤ**

**CẤP TỈNH**

**91. Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đột xuất**

**a. Nội dung đơn giản hóa:**

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 25 ngày xuống 10 ngày làm việc.

**Lý do:** Nhằm giảm thời gian trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

**b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Mục b, Điều 48 của Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua – khen thưởng.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 25 ngày công x 250.000đ = 6.250.000đ (lượt đi nhận hồ sơ, lượt nhận kết quả).
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10 ngày công x 250.000đ = 2.500.000đ.
- Chi phí tiết kiệm: 3.750.000đ (15 ngày công).

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

## **XI. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP TỈNH**

### **92. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

- **Giảm 23 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 22 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

#### **b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019) x 45 ngày (thời gian quy định) = 6.300.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 6.300.000 đồng x 13 (hồ sơ phát sinh năm 2019)<sup>4</sup> = 81.900.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 3.080.000 đồng x 13 = 40.040.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ *Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:* 6.300.000 - 3.080.000 = 3.220.000 đồng/1 hồ sơ.

+ *Chi phí tiết kiệm năm 2019:* 3.220.000 đồng x 13 = 41.860.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,1%.

### **93. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm**

<sup>4</sup> Thống kê số liệu tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường trên phần mềm Một cửa điện tử (Egov) tại: <http://egov-stnmt.dongnai.gov.vn>.

### a. Nội dung đơn giản hóa

- **Giảm 23 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 22 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, tiết kiệm chi phí thực tế khi thực hiện các công trình, dự án.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

### b. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

### c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- **Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019) x 45 ngày (thời gian quy định) = 6.300.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 6.300.000 đồng x 87 (hồ sơ phát sinh năm 2019) = 548.100.000 đồng

- **Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019: 3.080.000 đồng x 87 = 267.960.000 đồng

- **Chi phí tiết kiệm:**

+ **Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:** 6.300.000 - 3.080.000 = 3.220.000 đồng/1 hồ sơ.

+ **Chi phí tiết kiệm năm 2019:** 3.220.000 đồng x 87 = 280.140.000 đồng/năm

- **Tỷ lệ cắt giảm chi phí:** 51,1%.

## 94. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm

### a. Nội dung đơn giản hóa

- **Giảm 13 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 35 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 22 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

### **b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 35 ngày (thời gian quy định) = 4.900.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ..

- Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 4.900.000 - 3.080.000 = 1.820.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,1%.

### **95. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm**

**a. Nội dung đơn giản hóa: Giảm 13 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 35 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 22 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

### **b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 35 ngày (thời gian quy định) = 4.900.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.900.000 đồng x 47 (hồ sơ phát sinh năm 2019) = 230.300.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 3.080.000 x 47 = 144.760.000 đồng



- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:  $4.900.000 - 3.080.000 = 1.820.000$  đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2019:  $1.820.000 \times 47 = 85.540.000$  đồng

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,1%.

**96. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới  $2\text{m}^3$ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới  $50.000\text{m}^3$ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới  $100.000\text{m}^3$ / ngày đêm**

#### a. Nội dung đơn giản hóa

- **Giảm 23 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 22 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

#### b. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

#### c. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019) x 45 ngày (thời gian quy định) = 6.300.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019:  $6.300.000 \text{ đồng} \times 8 = 50.400.000$  đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019) x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng năm 2019:  $3.080.000 \text{ đồng} \times 8 = 24.640.000$  đồng

- Chi phí tiết kiệm:  $6.300.000 - 3.080.000 = 3.220.000$  đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2019:  $3.220.000 \times 8 = 25.760.000$  đồng

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,1%.

**97. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới  $2\text{m}^3$ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới  $50.000\text{m}^3$ /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung**

**giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 13 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 35 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 22 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

**b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- **Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:** Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 35 ngày (thời gian quy định) = 4.900.000 đồng/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 4.900.000 đồng x 8 (hồ sơ phát sinh năm 2019)=39.200.000đồng

- **Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:** Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 3.080.000 x 8 = 24.640.000 đồng

- **Chi phí tiết kiệm:**

+ **Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:** 4.900.000– 3.080.000= 1.820.000 đồng/1 hồ sơ.

+ **Chi phí tiết kiệm năm 2019:** 1.820.000 x 8= 14.560.000 đồng

- **Tỷ lệ cắt giảm chi phí:** 37,1%.

**98. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 13 ngày**, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 35 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 22 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:* Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 35 ngày (thời gian quy định) = 4.900.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 4.900.000 đồng x 75 (hồ sơ phát sinh năm 2019) = 367.500.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:* Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 22 ngày = 3.080.000 đồng/1 hồ sơ..

Tổng cộng: 3.080.000 x 75 = 231.000.000 đồng

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ *Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:* 4.900.000 – 3.080.000 = 1.820.000 đồng/1 hồ sơ.

+ *Chi phí tiết kiệm năm 2019:* 1.820.000 x 75 = 136.500.000 đồng/năm.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 37,1%.

**99. Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Giảm 32 ngày*, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 67 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 35 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Lý do:* Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Tài nguyên và Môi trường

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:* Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 67 ngày (thời gian quy định) = 9.380.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:* Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 35 ngày = 4.900.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm:*

*Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:*  $9.380.000 - 4.900.000 = 4.480.000$  đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 47,76%.

## **100. Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Giảm 03 ngày*, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 47 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 44 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Lý do:* Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Tài nguyên và Môi trường

### **b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 47 ngày (thời gian quy định) = 6.580.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 44 ngày = 6.160.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm:* *Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:*  $6.580.000 - 6.160.000 = 420.000$  đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 6,4%.

## **101. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản**

### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Giảm 03 ngày*, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 47 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 44 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Lý do:* Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

**b. Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 47 ngày (thời gian quy định) = 6.580.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Tổng cộng: 6.580.000 đồng

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 44 ngày = 6.160.000 đồng/1 hồ sơ.

Tổng cộng: 6.160.000 đồng/1 hồ sơ

- *Chi phí tiết kiệm:* 6.580.000 – 6.160.000 = 420.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 6,4%.

**102. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản**

**a. Nội dung đơn giản hóa**

- **Giảm 01 ngày**, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 44 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Lý do:** Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- **Thẩm quyền đơn giản hóa:** Bộ Tài nguyên và Môi trường

**b. Kiến nghị thực thi**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

**c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 45 ngày (thời gian quy định) = 6.300.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 44 ngày = 6.160.000 đồng/1 hồ sơ..

- *Chi phí tiết kiệm:*  $6.300.000 - 6.160.000 = 140.000$  đồng/1 hồ sơ.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 2,2%.

### **103. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa**

- *Giảm 03 ngày*, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Từ 47 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xuống còn 44 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Lý do:* Giảm thời gian trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Thẩm quyền đơn giản hóa:* Bộ Tài nguyên và Môi trường

**b. Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017, 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính:

Chi phí thời gian thực hiện 1 hồ sơ:  $140.000$  đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 47 ngày (thời gian quy định) =  $6.580.000$  đồng.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính:  $140.000$  đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 44 ngày =  $6.160.000$  đồng/1 hồ sơ

- *Chi phí tiết kiệm:* Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:  $6.580.000$  đồng -  $6.160.000$  đồng =  $420.000$  đồng.

- *Tỷ lệ cắt giảm chi phí:* 6,4%.

## **XII. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CẤP TỈNH**

### **LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

#### **104. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y**

##### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

*Đề nghị tích hợp mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh tại thủ tục:* Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

- Lý do:

+ Hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt). Đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu.

+ Một số thông tin tại 02 mẫu này còn trùng lặp như: tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại, giấy đăng ký kinh doanh...

### **b. Kiến nghị thực thi:**

*Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:* Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y để quy định lại về hồ sơ thực hiện. Do hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt). Đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu đơn đối với thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa 03 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 03 tờ x 3000đ/ tờ<sup>5</sup> = 9.000đ/bộ hồ sơ

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa 02 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 02 tờ x 3000đ/ tờ = 6.000đ/bộ hồ sơ. Giảm chi phí in ấn mẫu biểu hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm 01 tờ giấy A4/01 bộ hồ sơ = 3000đ/bộ hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: giảm 33,3% chi phí phô tô biểu mẫu/ bộ hồ sơ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục vì ít mẫu biểu hơn.

## **105. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn do UBND tỉnh cấp phép**

### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

*Đề nghị tích hợp mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh tại thủ tục:* Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn do UBND tỉnh cấp phép.

- Lý do:

+ Hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt). Đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu.

+ Một số thông tin tại 02 mẫu này còn trùng lặp như: Tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại, giấy đăng ký kinh doanh...

### **b. Kiến nghị thực thi:**

<sup>5</sup> Theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 về việc quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.

*Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:* Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú để quy định lại về hồ sơ thực hiện. Do hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt). Đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu đơn đối với thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn do UBND tỉnh cấp phép.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa 03 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 03 tờ x 3000đ/ tờ<sup>(1)</sup> = 9.000đ/bộ hồ sơ

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa 02 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 02 tờ x 3000đ/ tờ = 6.000đ/bộ hồ sơ. Giảm chi phí in ấn mẫu biểu hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm 01 tờ giấy A4/01 bộ hồ sơ = 3000đ/bộ hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: Giảm 33,3% chi phí phô tô biểu mẫu/ bộ hồ sơ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục vì ít mẫu biểu hơn.

**106. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

*Đề nghị tích hợp mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh tại thủ tục:* Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn).

- Lý do:

+ Hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt) đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu.

+ Một số thông tin tại 02 mẫu này còn trùng lặp như: tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại, giấy đăng ký kinh doanh...

#### **b. Kiến nghị thực thi:**

*Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:* Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông,



lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y đề quy định lại về hồ sơ thực hiện. Do hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt). Đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu đơn đối với thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn).

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa 03 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 03 tờ x 3000đ/ tờ <sup>(1)</sup> = 9.000đ/bộ hồ sơ

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa 02 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 02 tờ x 3000đ/ tờ = 6.000đ/bộ hồ sơ. Giảm chi phí in ấn mẫu biểu hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm 01 tờ giấy A4/01 bộ hồ sơ = 3000đ/bộ hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: giảm 33,3% chi phí phô tô biểu mẫu/ bộ hồ sơ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục vì ít mẫu biểu hơn.

**107. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

*Đề nghị tích hợp mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh tại thủ tục:* Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).

- Lý do:

+ Hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt). Đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu.

+ Một số thông tin tại 02 mẫu này còn trùng lặp như: Tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại, giấy đăng ký kinh doanh...

#### **b. Kiến nghị thực thi:**

*Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:* Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ

Nông nghiệp và PTNT về quy định kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú để quy định lại về hồ sơ thực hiện. Do hiện tại đang gồm mẫu đơn đề nghị và bản thuyết minh (02 mẫu riêng biệt). Đề nghị tích hợp chung thành 01 mẫu đơn đối với Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa 03 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 03 tờ x 3000đ/ tờ <sup>(1)</sup> = 9.000đ/bộ hồ sơ
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa 02 tờ/bộ hồ sơ, chi phí = 02 tờ x 3000đ/ tờ = 6.000đ/bộ hồ sơ. Giảm chi phí in ấn mẫu biểu hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm 01 tờ giấy A4/01 bộ hồ sơ = 3000đ/bộ hồ sơ.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: giảm 33,3% chi phí phô tô biểu mẫu/ bộ hồ sơ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục vì ít mẫu biểu hơn.

**108. Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn**

### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

*Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục như sau:*

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn: Thời hạn giải quyết hồ sơ từ 13 ngày cắt giảm còn 11 ngày.

- Lý do: Qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho các cơ sở, nhận thấy đây là bộ thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản, chỉ tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức cho các đối tượng đề nghị, không cần đi thực tế kiểm tra, đánh giá,...Sau khi tiếp nhận hồ sơ, đơn vị thực hiện gửi bộ câu hỏi ôn tập qua các kênh như: email, zalo... cho cơ sở để gửi cho những cá nhân đề nghị cấp xác nhận kiến thức ôn tập.

### **b. Kiến nghị thực thi:**

*Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT:* Tham mưu, trình Chính phủ sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục trên được quy định tại Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT vì các bộ câu hỏi kiểm tra được xây dựng theo hình thức trắc nghiệm (có đáp án kèm theo) nên thời gian đánh giá các bài kiểm tra được thực hiện nhanh chóng, do đó

đề nghị giảm thời gian từ 13 ngày giảm còn 11 ngày đối với thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh đối với cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 13 ngày (thời gian quy định) = 1.820.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 11 ngày = 1.540.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm: Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 1.820.000 – 1.540.000 = 280.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,38%/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

- Chi phí tiết kiệm: tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2 ngày làm việc.

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

## **LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

### **109. Xác nhận bằng kê lâm sản**

**a. Nội dung đơn giản hóa:** đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết 01 thủ tục như sau:

- Thủ tục xác nhận bằng kê lâm sản: thời gian giải quyết **10** ngày làm việc (Theo Quyết định 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là **10** ngày làm việc)

- **Lý do:** Qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản thuộc đối tượng quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2018/TT- BNNPTNT biết để thực hiện thủ tục hành chính xác nhận bằng kê lâm sản theo quy định nhận thấy đây là thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản, chỉ tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản đối với trường hợp phức tạp.

### **b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục xác nhận bằng kê lâm sản được quy định tại Quyết định

4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kiến nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt giảm thời hạn giải quyết thủ tục nêu trên, cụ thể:

+ Thủ tục xác nhận bảng kê lâm sản: thời gian giải quyết **8 ngày làm việc**.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 10 ngày (thời gian quy định) = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân;

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2019 x 8 ngày = 1.120.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ:  $1.400.000 - 1.120.000 = 280.000$  đồng.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2020:  $280.000 \times 144$  hồ sơ = 40.320.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

## **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

### **110. Công nhận nghề truyền thống**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết Thủ tục Công nhận nghề truyền thống: Thời gian giải quyết **25** ngày làm việc (Quy định của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018) là **30** ngày làm việc)

- **Lý do:** Qua quá trình rà soát, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân nhận thấy quy trình xử lý có thể rút ngắn thêm là 05 ngày thì vẫn có thể giải quyết kịp thời theo quy định.

#### **b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục trên được quy định tại phần II quyết định số 2676/QĐ-BNN-KTHT.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/ 1 ngày / năm 2020 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/ 1 ngày / năm 2020 x 25 ngày (thời gian giảm)= 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm /1 hồ sơ: 4.200.000– 3.500.000= 700.000 đồng /1 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2020 : 700.000 x 03 thủ tục = 2.100.000 đồng

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16.66%

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

## **111. Công nhận làng nghề**

### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết Thủ tục Công nhận làng nghề: thời gian giải quyết **25** ngày làm việc (Quy định của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018) là **30** ngày làm việc)

- **Lý do:** Qua quá trình rà soát, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân nhận thấy quy trình xử lý có thể rút ngắn thêm là 05 ngày thì vẫn có thể giải quyết kịp thời theo quy định.

### **b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục trên được quy định tại phần II quyết định số 2676/QĐ-BNN-KTHT.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/ 1 ngày / năm 2020 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/ 1 ngày / năm 2020 x 25 ngày (thời gian giảm)= 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm /1 hồ sơ: 4.200.000– 3.500.000= 700.000 đồng /1 hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm năm 2020 : 700.000 x 03 thủ tục = 2.100.000 đồng

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16.66%
- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

## **112. Công nhận làng nghề truyền thống**

### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống: thời gian giải quyết **25** ngày làm việc (Quy định của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018) là **30** ngày làm việc)

- **Lý do:** Qua quá trình rà soát, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân nhận thấy quy trình xử lý có thể rút ngắn thêm là 05 ngày thì vẫn có thể giải quyết kịp thời theo quy định.

### **b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục trên được quy định tại phần II quyết định số 2676/QĐ-BNN-KTHT.

### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:
- + Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/ 1 ngày / năm 2020 x 30 ngày (thời gian quy định) = 4.200.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.
- + Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/ 1 ngày/ năm 2020 x 25 ngày (thời gian giảm)= 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.
- Chi phí tiết kiệm:
- + Chi phí tiết kiệm /1 hồ sơ: 4.200.000– 3.500.000= 700.000 đồng /1 hồ sơ.
- + Chi phí tiết kiệm năm 2020 : 700.000 x 03 thủ tục = 2.100.000 đồng
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16.66%
- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

## **LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT BẢO VỆ THỰC VẬT**

**113. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:**

### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Đề nghị cắt giảm Thời hạn giải quyết là 18 ngày (Quy định của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 là 21 ngày làm việc).

- **Lý do:** Qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại Thông tư số 21/2015/TT- BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhận thấy đây là thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản thời gian thực hiện thường ngắn hơn thời gian quy định.

#### **b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục nêu trên theo Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2020 x 2 ngày (thời gian quy định) = 2.940.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí in các đơn từ, các hồ sơ liên quan: 3000 đồng/tờ A4 x 05 tờ/1 hồ sơ = 15.000.

Tổng cộng: 2.940.000 + 15.000 = 2.955.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2020 x 18 ngày = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí in các đơn từ, các hồ sơ liên quan: 3000 đồng/tờ A4 x 05 tờ/1 hồ sơ = 15.000.

Tổng cộng: 2.520.000 + 15.000 = 2.535.000/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 2.955.000 - 2.535.000 = 420.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,2%

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục.

### **114. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:**

#### **a. Nội dung đơn giản hóa:**

Đề nghị cắt giảm Thời hạn giải quyết là 18 ngày (Quy định của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số Thủ tục cấp lại giấy

chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 là 21 ngày làm việc).

- **Lý do:** Qua thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại Thông tư số 21/2015/TT- BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhận thấy đây là thủ tục có thành phần hồ sơ tương đối đơn giản thời gian thực hiện thường ngắn hơn thời gian quy định.

#### **b. Kiến nghị thực thi:**

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh sửa đổi lại thời hạn giải quyết đối với thủ tục nêu trên theo Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

#### **c. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- *Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2020 x 2 ngày (thời gian quy định) = 2.940.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí in các đơn từ, các hồ sơ liên quan: 3000 đồng/tờ A4 x 05 tờ/1 hồ sơ = 15.000.

Tổng cộng: 2.940.000 + 15.000 = 2.955.000 đồng/1 hồ sơ.

- *Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa:*

+ Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 140.000 đồng (thu nhập bình quân 1 người/1 ngày/ năm 2020 x 18 ngày = 2.520.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Chi phí in các đơn từ, các hồ sơ liên quan: 3000 đồng/tờ A4 x 05 tờ/1 hồ sơ = 15.000.

Tổng cộng: 2.520.000 + 15.000 = 2.535.000/1 hồ sơ.

- *Chi phí tiết kiệm:*

+ Chi phí tiết kiệm/1 hồ sơ: 2.955.000 - 2.535.000 = 420.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,2%

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục./.